

Số: /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh danh sách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hàng hải Việt Nam cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 theo Quyết định số 966/QĐ-CHHVN ngày 16/7/2021**

**CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 2818/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ - BGTVT ngày 16/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải trong năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ - BGTVT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh danh sách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 theo Quyết định số 1085/QĐ - BGTVT ngày 16/6/2021;*

*Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-CHHVN ngày 16/7/2021 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hàng hải Việt Nam trong năm 2021.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh danh sách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hàng hải Việt Nam cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 tại Quyết định số 966/QĐ-CHHVN ngày 16/7/2021 theo Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, các Trưởng phòng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Bộ GTVT (để b/c);
- PCT Nguyễn Hoàng;
- Website Cục HHVN;
- Lưu: VT, PC.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Hồng Giang**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM CUNG**  
**CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 TRONG NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số                      /QĐ-CHHVN ngày                      /11/2021 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam)

| TT                                                                                               | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Mức độ DVC hiện tại | Đơn vị chủ trì nghiệp vụ | Đơn vị chủ trì xây dựng hệ thống | Đơn vị phối hợp       | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|----------------------------------|-----------------------|---------------------|
| <b>XÂY DỰNG, NÂNG CẤP HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4</b> |          |                                                                                                                              |                     |                          |                                  |                       |                     |
| 1                                                                                                | 1.000563 | Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992)           | 3                   | Phòng ĐKTB&TV            | TTCNTT (Bộ GTVT)                 | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021            |
| 2                                                                                                | 1.000469 | Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC) | 3                   | Phòng ĐKTB&TV            | TTCNTT (Bộ GTVT)                 | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021            |
| 3                                                                                                | 1.001810 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển                                                              | 2                   | Phòng Pháp chế           | TTCNTT (Bộ GTVT)                 | Phòng KHCN&MT, VP     | Năm 2021            |
| 4                                                                                                | 1.001830 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển                                                          | 2                   | Phòng Pháp chế           | TTCNTT (Bộ GTVT)                 | Phòng KHCN&MT, VP     | Năm 2021            |
| 5                                                                                                | 1.001845 | Trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn                                                                                        | 2                   | Phòng KHĐT               | TTCNTT (Bộ GTVT)                 | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021            |
| 6                                                                                                | 1.001899 | Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng            | 2                   | Phòng KHĐT               | TTCNTT (Bộ GTVT)                 | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021            |

|    |          |                                                                                                                                         |   |               |                  |                       |                  |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------|------------------|-----------------------|------------------|
|    |          | nước cảng biển                                                                                                                          |   |               |                  |                       |                  |
| 7  | 1.004157 | Công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước (bao gồm cả việc đưa kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời vào sử dụng) | 2 | Phòng KCHTHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 8  | 1.004142 | Công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước                                                                        | 2 | Phòng KCHTHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 9  | 1.004134 | Đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời                                                                                    | 2 | Phòng KCHTHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Quý III, IV/2021 |
| 10 | 1.002787 | Cấp lại Sổ thuyền viên                                                                                                                  | 2 | Phòng ĐKTB&TV | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 11 | 1.002771 | Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm                                                                                           | 2 | Phòng ATANHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 12 | 1.002763 | Chấp thuận đặt tên tàu biển                                                                                                             | 3 | Phòng ĐKTB&TV | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 13 | 1.002687 | Đăng ký tàu biển không thời hạn                                                                                                         | 3 | Phòng ĐKTB&TV | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 14 | 1.002674 | Đăng ký tàu biển có thời hạn                                                                                                            | 3 | Phòng ĐKTB&TV | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 15 | 1.002645 | Đăng ký tàu biển tạm thời                                                                                                               | 3 | Phòng ĐKTB&TV | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |
| 16 | 1.002578 | Đăng ký tàu biển đang đóng                                                                                                              | 3 | Phòng ĐKTB&TV | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021         |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                 |   |                |                        |                       |          |
|----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------|------------------------|-----------------------|----------|
|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                 |   |                |                        |                       |          |
| 17 | 1.002550 | Đăng ký tàu biển loại nhỏ                                                                                                                                                                                                                       | 3 | Phòng ĐKTB&TV  | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 18 | 1.002582 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển                                                                                                                                                                                                        | 3 | Phòng ĐKTB&TV  | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 19 | 1.002508 | Xóa đăng ký                                                                                                                                                                                                                                     | 3 | Phòng ĐKTB&TV  | Phòng TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 20 | 1.002460 | Cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn                                                                                                                                                                                          | 3 | Phòng ĐKTB&TV  | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 21 | 1002448  | Cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận                                                                                                                                                                                                      | 3 | Phòng ĐKTB&TV  | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 22 | 1.000274 | Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển                                                                                                                                                                  | 3 | Phòng ĐKTB&TV  | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 23 | 1.000267 | Cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải Phần I                                                                                                                                                                                                | 3 | Phòng VT&DVHH  | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 24 | 1.002788 | Đăng ký và cấp Sổ thuyền viên                                                                                                                                                                                                                   | 3 | Phòng ĐKTB&TV  | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 25 | 2.001719 | Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công | 2 | Phòng Pháp chế | TTCNTT (Bộ GTVT)       | Phòng KHCN&MT, VP     | Năm 2021 |

|    |          |                                                                                                                                                                                                       |   |               |                  |                       |          |
|----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------|------------------|-----------------------|----------|
|    |          | trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa, đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam                                      |   |               |                  |                       |          |
| 26 | 1.002228 | Thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời                                                                                                                                    | 2 | Phòng KHĐT    | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 27 | 1.004162 | Công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng đối với trường hợp luồng hàng hải công bố sau thời điểm công bố mở cảng biển hoặc luồng hàng hải được đầu tư mới, công bố lại do điều chỉnh, mở rộng, nâng cấp | 2 | Phòng KCHTHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 28 | 1.004123 | Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải                                                                                                                                                                | 2 | Phòng KCHTHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 29 | 1.002249 | Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng                                                                                                                                                                     | 2 | Phòng KCHTHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 30 | 1.004828 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải                                                                                                                        | 2 | Phòng VT&DVHH | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 31 | 1.005115 | Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải                                                                                                                    | 2 | Phòng VT&DVHH | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 32 | 1.002490 | Giao tuyến dẫn tàu                                                                                                                                                                                    | 2 | Phòng ATANHH  | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |
| 33 | 1.001889 | Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bên cảng, cầu cảng, luồng hàng hải                                                                                                           | 2 | Phòng KHĐT    | TTCNTT (Bộ GTVT) | Phòng KHCN&MT, PC, VP | Năm 2021 |